

Bản án số 489/2023/HS-PT
Ngày 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân
Các Thẩm phán: ông Lê Phước Thanh, ông Nguyễn Tấn Trường
- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Trường.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 269/2023/TBTL-TA ngày 06/6/2023 do bị cáo Phan Văn A kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3265/2023/QĐ-PT ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo: Phan Văn A (tên gọi khác: Quậy); sinh ngày 21/11/1992, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 756/27/2 Đ, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký tạm trú: Phòng B19, 04 chung cư S, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở trước khi bị bắt: thuê trọ tại phòng 3A5-CT3, chung cư A, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Phan Văn H (chết); cha dượng: Quách Ngọc S; con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1994 (đã ly hôn) có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/10/2018 bị Công an quận 4 thành phố H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư Phan Quốc T – thuộc Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh T; địa chỉ: số E Kiệt A P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo: Luật sư Trần Thị C và Luật sư Phạm Thị Thanh B – thuộc Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Tầng F, số A T, tổ A, phường T, quận C, TP Hà Nội; 2 Luật sư đều có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Văn V, sinh năm 1994; địa chỉ: A H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Chị Đặng Thị Kim N1, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Năm 2022, Phan Văn A từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố H thuê trọ tại phòng 3A5-CT3, chung cư A, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế làm nghề buôn bán tự do; trong thời gian này, A quen biết với một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch tên là “Đông”. Chiều 03/9/2022, trong lúc ăn nhậu, Đ đặt vấn đề nhờ A nhận giúp 01 gói ma túy được vận chuyển vào thành phố H bằng xe ô tô khách, sau khi xong việc Đ sẽ cho A mượn 140.000.000 đồng để A mở quán ăn, A đồng ý nên Đ giao cho A 01 chiếc điện thoại di động có gắn thẻ sim số 0868002108 để liên lạc nhận ma túy, Đ nói với A khi nhận được ma túy thì đưa về nơi A thuê trọ cất giấu trước, Đ sẽ cho A biết địa điểm để A giao lại gói ma túy cho Đ; sau đó, Đ ra về còn A tiếp tục đến 01 quán nhậu khác ở đường C, thành phố H ăn nhậu với 01 người bạn khác tên T1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, có người gọi điện thoại hẹn đến ngã 3 cầu T nhận hàng nên A điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển kiểm soát 75F2-023.25 đến đầu cầu T phía nam, thuộc thôn B, xã T, thành phố H chờ. Đến 23 giờ 20 phút ngày 03/9/2022, thì xe ô tô khách của nhà xe M biển kiểm soát 36B-033.76 đến, phụ xe giao cho A 01 hộp giấy bằng Catton có kích thước 17cm x 17cm x 18cm, được dán kín bằng băng keo bên ngoài có dòng chữ: “Anh Đ, thành phố H, SĐT 0868002108”, A nhận hộp giấy chứa ma túy bỏ lên xe mô tô chuẩn bị vận chuyển đi thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi Phan Văn A thuê trọ nhưng Cơ quan chức năng không thu giữ gì thêm.

* Tại Kết luận giám định số 586/KL-KTHS ngày 06/9/2022, Phòng K Công an tỉnh T kết luận: - Mẫu tinh thể màu trắng trong túi niêm phong gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng 959,73g là ma túy loại Methamphetamine; - Mẫu tinh thể màu trắng trong túi niêm phong gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng 970,31g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 27/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn A (tên gọi khác: Q) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 điều 250; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 40 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn A (tên gọi khác: Q) Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn A (tên gọi khác: Q) để bảo đảm thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

- Ngày 08/5/2023, bị cáo Phan Văn A có đơn kháng cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Văn A trình bày và có gửi kèm *Đơn xin trình bày*, nội dung A trình bày số ma túy mà A nhận do phụ xe khách giao tại đầu cầu T phía Nam lúc 23 giờ 20 phút ngày 03/9/2022 là ma túy A đặt mua của người tên “T2, *quê Nghệ An*” gửi cho A theo số điện thoại 0868002108 của Huỳnh Đ1 là người em xã hội của A ở biển T, thành phố H (Huỳnh Đ1 không biết gì về chuyện A lấy hàng của chú T2), nhưng vì tin lời và thương chú T2 nên bị cáo A khai với cơ quan điều là bị cáo vận chuyển ma túy thuê cho người tên “*Huỳnh Đồng*” ghi trên thùng hàng. Nay, bị cáo A xin khai lại tố giác tội phạm “*tên T2, quê Nghệ An*” để lấy công chuộc tội, mong Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận cho bị cáo A được sống, có cơ hội khắc phục lỗi lầm, đồng thời để 02 con nhỏ của bị cáo có tinh thần, động lực học tập để mai sau trở thành người có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng các thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo A thay đổi lời khai cho rằng bị cáo mua ma túy bị bắt quả tang tại đầu cầu T của người “*tên T2 quê Nghệ An*”, chứ không phải vận chuyển thuê ma túy cho người “*tên Đ*” như bị cáo đã khai tại cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm; thấy rằng bị cáo A không nêu được cụ thể địa chỉ, số điện thoại của người “*tên T2, quê Nghệ An*”, hơn nữa tội mua bán trái phép chất ma túy có hình phạt nặng hơn tội vận chuyển trái phép chất ma túy nên đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm; đối với *Đơn xin trình bày* có nội dung tố giác tội phạm người “*tên T2 quê Nghệ An*” thì sẽ chuyển cho Công an tỉnh T xác minh làm rõ, nếu tố giác tội phạm của bị cáo A có căn cứ thì sẽ được Chủ tịch nước xem xét khi xét ân giảm án tử hình cho bị cáo A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án; căn cứ việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Văn A kháng cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội vận chuyển trái phép chất ma túy là quá nặng, xin cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày và có gửi kèm *Đơn xin trình bày*, nội dung khai số ma túy mà bị cáo A nhận do phụ xe khách Nhà xe Minh Q1 biển kiểm soát 36B-033.76 giao tại đầu cầu T phía Nam, bị cơ quan chức năng bắt quả tang lúc 23 giờ 20 phút ngày 03/9/2022 là ma túy A đặt mua của người tên “T2, *quê Nghệ An*” gửi cho A theo số điện thoại 0868002108 của

Huỳnh Đ1 là người em xã hội của A ở biển T, thành phố H (Huỳnh Đ1 không biết gì về chuyện A lấy hàng của chú T2), nhưng vì A tin lời và thương chú T2 nên A đã khai với Cơ quan điều tra là A vận chuyển ma túy thuê cho người tên “Huỳnh Đồng số điện thoại 0868002108” ghi trên thùng hàng. Nay, bị cáo A xin khai lại, tố giác tội phạm tên “T2, *quê Nghệ An*” để mong Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận cho bị cáo A được lấy công chuộc tội, để bị cáo được sống, có cơ hội khắc phục lỗi lầm và để 02 con nhỏ của bị cáo có tinh thần, động lực học tập để mai sau trở thành người có ích cho xã hội.

[2] Xét, sau khi bị Cơ quan chức năng bắt quả tang A vừa nhận 01 hộp giấy bằng Catton có kích thước 17cm x 17cm x 18cm, được dán kín bằng băng keo bên ngoài có dòng chữ: “*Anh Đ, thành phố H, SĐT 0868002108*” do phụ xe khách Nhà xe Minh Quý biển kiểm soát 36B-033.76 giao tại đầu cầu T phía Nam lúc 23 giờ 20 phút ngày 03/9/2022 và bỏ lên mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 75F2-023.25 chuẩn bị rời đi thì A khai đây là số ma túy A vận chuyển thuê cho một đối tượng tên “*Đồng*”, không rõ nhân thân, lai lịch; sau khi nhận ma túy “*Đồng*” dặn A đưa về nơi A thuê trọ cất giấu trước “*Đồng*” sẽ cho A biết địa điểm để A giao lại gói ma túy cho “*Đồng*”, “*Đồng*” hứa trả công cho A bằng việc cho A mượn 140.000.000 đồng để A mở quán ăn và “*Đ*” giao cho A 01 chiếc điện thoại di động có gắn thẻ sim số 0868002108 để liên lạc nhận ma túy. Tiến hành xác minh lời khai của A, Cơ quan Điều tra không tìm được người tên “*Đồng*”, mà A không rõ nhân thân, lai lịch như A khai. Cơ quan Điều tra cũng đã tiến hành xác minh tại Tập đoàn V1 thì người đứng tên thuê bao số điện thoại 0868002108 là Vũ Trọng Đ2, sinh ngày 11/10/1998; địa chỉ xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang số CMND 235896880, cấp ngày 29/5/2012 tại Công an tỉnh K, nhưng xác minh tại địa chỉ trên ở Bắc Giang thì không có đối tượng tên Vũ Trọng Đ2, xác minh hồ sơ căn cước tại Kon Tum thì không có hồ sơ của Vũ Trọng Đ2; như vậy, lời khai của bị cáo Phan Văn A không có cơ sở để tin tưởng. Xét, tới phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phan Văn A thay đổi lời khai, nhưng không nêu được cụ thể địa chỉ, số điện thoại của người tên “T2, *quê Nghệ An*” là người bán ma túy cho bị cáo A (nếu có); hơn nữa, tội mua bán trái phép chất ma túy có hình phạt nặng hơn tội vận chuyển trái phép chất ma túy nên với việc bị bắt quả tang vừa nhận 1.930,04 gam ma túy loại Methamphetamine và lời khai của A tại Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và phần nào thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm thì việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Phan Văn A phạm vào “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm sẽ chuyển *Đơn xin trình bày* mà bị cáo A nộp tại phiên tòa phúc thẩm cho đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm, để Viện kiểm sát chuyển tới cơ quan có thẩm quyền xác minh làm rõ, nếu tố giác tội phạm của bị cáo A đối với người tên “T2, *quê Nghệ An*” là có căn cứ thì quyền lợi của bị cáo A sẽ được xem xét theo quy định của pháp luật.

[3] Tội vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình với khối lượng khởi điểm 100 gam ma túy loại Methamphetamine trở lên. Xét, bị cáo A có nhân thân xấu là đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tuy bị cáo A có ông nội và bác ruột là người có công

với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhưng xét bị cáo A vận chuyển trái phép 1.930,04 gam loại Methamphetamine là gấp nhiều lần khối lượng ma túy khởi điểm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe giống nòi mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên mức hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A là cần thiết để trừng trị nói riêng, răn đe, phòng ngừa chung nhất là trong tình hình tội phạm ma túy gia tăng nhanh chóng như hiện nay; do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A mà giữ nguyên hình phạt Tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo Phan Văn A kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4 điều 250; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 40 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn A (tên gọi khác: Q) **Tử hình** về “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 và điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn A (tên gọi khác: Q) để bảo đảm thi hành án và tuyên bố trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 29/9/2023 bị cáo Phan Văn A có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N2 xin ân giảm án tử hình.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Phan Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Giám đốc kiểm tra I, kèm hồ sơ vụ án);
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo (gửi qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Phòng HC-TP; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân